* **Lưu trữ blob Azure (Azure Blob Storage):** Dịch vụ lưu trữ đám mây của Microsoft Azure, được tối ưu hóa để lưu trữ các tệp không được cấu trúc, chẳng hạn như hình ảnh, video, tệp tin văn bản, dữ liệu log và các file nhị phân khác.
* **Azure Data Lake Storage:** Dịch vụ lưu trữ dữ liệu lớn của Microsoft Azure, được thiết kế để lưu trữ khối lượng lớn dữ liệu phi cấu trúc, bán cấu trúc và có cấu trúc.
* **Azure File Storage:** Dịch vụ lưu trữ đám mây của Microsoft Azure, cung cấp các shared folder truy cập được qua SMB cho các ứng dụng trên đám mây hoặc tại chỗ.
* **Tài khoản lưu trữ Azure (Azure storage account):** Tài khoản trung tâm để quản lý các dịch vụ lưu trữ Azure, chẳng hạn như Blob storage, Data Lake Storage và File storage.
* **Nhóm tài nguyên (Resource group):** Một container logic trong Azure để quản lý các tài nguyên liên quan của bạn.
* **Vùng (Location):** Vị trí địa lý nơi tài nguyên Azure của bạn được lưu trữ.
* **Hiệu suất chuẩn (Standard performance):** Cung cấp dung lượng lưu trữ dung lượng cao với hiệu suất chi phí tốt.
* **Hiệu suất cao cấp (Premium performance):** Cung cấp dung lượng lưu trữ dựa trên SSD cho hiệu suất IOPS cao và độ trễ thấp.
* **Lưu trữ tài khoản v2 (General-purpose v2 storage account):** Loại tài khoản lưu trữ Azure được khuyến nghị cho hầu hết các tình huống, hỗ trợ blobs, files, queues và tables.
* **Lưu trữ tài khoản v1 (General-purpose v1 storage account):** Loại tài khoản lưu trữ Azure cũ, hỗ trợ blobs, files, queues và tables.
* **Lưu trữ blob khối (Block blob storage):** Loại tài khoản lưu trữ Azure được tối ưu hóa cho việc lưu trữ các tệp blob lớn hơn 256 MB. Chỉ khả dụng với tài khoản lưu trữ hiệu suất cao cấp.
* **Lưu trữ tệp (File storage):** Loại tài khoản lưu trữ Azure được thiết kế để tạo các shared folder hiệu suất cao cho các ứng dụng doanh nghiệp hoặc quy mô lớn. Chỉ khả dụng với tài khoản lưu trữ hiệu suất cao cấp.
* **Sao chép lưu trữ cục bộ dự phòng (Locally-redundant storage - LRS):** Sao chép dữ liệu của bạn đồng bộ ba lần trong một vị trí vật lý duy nhất trong vùng. Đây là tùy chọn sao chép rẻ nhất nhưng không được khuyến nghị cho các ứng dụng yêu cầu tính khả dụng cao.
* **Sao chép lưu trữ dự phòng địa lý (Geo-redundant storage - GRS):** Sao chép dữ liệu của bạn đồng bộ ba lần trong một vị trí vật lý duy nhất trong vùng chính (sử dụng LRS), sau đó sao chép dữ liệu của bạn بشكل غير متزامن (bất đồng bộ) đến một vị trí vật lý duy nhất trong vùng phụ.
* **Sao chép lưu trữ dự phòng địa lý truy cập đọc (Read-access geo-redundant storage - RA-GRS):** Mở rộng của GRS, cung cấp quyền truy cập đọc trực tiếp vào dữ liệu trong vùng phụ.
* **Sao chép lưu trữ dự phòng theo vùng (Zone-redundant storage - ZRS):** Sao chép dữ liệu lưu trữ Azure của bạn đồng bộ trên ba vùng sẵn sàng của Azure trong vùng chính.
* **Hạng lưu trữ (Access tier):** Xác định tần suất truy cập dự kiến vào dữ liệu của bạn và ảnh hưởng đến chi phí lưu trữ. Bao gồm:
  + Nóng (Hot): Dành cho dữ liệu được truy cập thường xuyên.
  + Mát (Cool): Dành cho dữ liệu được truy cập ít thường xuyên hơn.
* **Lệnh AzStorageAccount (AzStorageAccount command):** Lệnh dùng trong Azure CLI để tạo tài khoản lưu trữ mới.
* **Các lệnhレット (commandlet) New-AzStorageAccount PowerShell (New-AzStorageAccount PowerShell cmdlets):** Lệnh dùng trong PowerShell để tạo tài khoản lưu trữ mới.
* **SKU (SKU):** Mã sản phẩm dùng để xác định loại tài khoản lưu trữ, bao gồm hiệu suất và tùy chọn sao chép.